TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2017/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Trần Hữu H**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ 20, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: **Chị Lê Thị Đ**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 20, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hữu H và chị Lê Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung (riêng): Anh Trần Hữu H và chị Lê Thị Đ có 01 con chung là cháu Trần Thị Vân Đ, sinh ngày 26/10/1997. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung. Hiện chị Đ không có thai. Về con riêng: Anh Trần Hữu H và chị Lê Thị Đ đều xác nhận không ai có.

*Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy

định tại điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ chung: Anh Trần Hữu H và chị Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Hữu H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Hữu H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001149 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho anh Trần Hữu H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Phạm Thị Bích Hồng